SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

Số: 2510 /BVĐKĐN-KD
V/v mời chào giá thuốc generic cho nhà thuốc bệnh viện lần 2 năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 11 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp.

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Dược;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 23/06/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập.

Căn cứ Quyết định số 2344/QĐ-BVĐKĐN ngày 10/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai về việc phê duyệt phê duyệt danh mua sắm thuốc generic cho nhà thuốc bệnh viện lần 2 năm 2026.

Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có kế hoạch tìm kiếm đơn vị có năng lực phù hợp nhằm thực hiện mua sắm thuốc generic cho nhà thuốc bệnh viện lần 2 năm 2026. Để có cơ sở lựa chọn nhà cung cấp, Bệnh viện kính mời các nhà cung cấp chào giá các thuốc, chi tiết cụ thể như sau:

1. Tên gói: Mua thuốc generic cho nhà thuốc bệnh viện lần 2 năm 2026.
2. Danh mục hàng hóa: *đính kèm Phụ lục.*
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Hiệu lực của bảng chào giá: tối thiểu 180 ngày.
6. Yêu cầu về đơn giá chào hàng: đã bao gồm các loại thuế, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bệnh viện.
7. Thời gian nhận chào giá: từ ngày 11 tháng 11 năm 2026 đến hết ngày 23 tháng 11 năm 2026.
8. Cách thức tiếp nhận:
   - Nộp Bảng chào giá nhà cung cấp có ký tên của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu, trực tiếp tại phòng Hành chính dược, Khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai.

- Địa chỉ: Số 02 đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.
- Người liên hệ: DS. Nguyễn Thị Hồng (SĐT: 0912.232.478).
- Gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, qua website: muasamcong.mpi.gov.vn.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Các nhà cung cấp;
- Lưu: VT, Khoa Dược. (ChauHNN)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

Đinh Cao Minh

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

Phụ lục
Danh mục hàng hóa
(Đính kèm Công văn số 2510 /BVĐKĐN-KD ngày 11 /11/2026 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai)

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	Memantine hydrochloride	10mg	Uống	Viên	Viên	2.400
2	2	Rivastigmine hydrogen tartrate tương đương Rivastigmine 1,5mg	1,5mg	Uống	Viên nang	Viên	2.400
3	3	Abiraterone acetate	250mg	Uống	Viên	Viên	14.400
4	2	Fosaprepitant 150mg	150mg	Tiêm truyền	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	360
5	1	Ethyl Icosapentate	900mg	Uống	Viên nang	Gói	5.040
6	4	Cao khô Carduus marianus (Extractum Cardui mariae siccum) (tương đương Silymarin 140mg, Silybin 60mg)	200mg	Uống	Viên nang	Viên	3.600
7	3	Tenofovir Alafenamide (dưới dạng Tenofovir Alafenamide fumarate)	25mg	Uống	Viên	Viên	3.600
8	4	Tenofovir alafenamid (dưới dạng Tenofovir alafenamid fumarat)	25mg	Uống	Viên	Viên	3.600
9	1	Acid Thioctic	600mg	uống	Viên	viên	3.600
10	1	Acid thioctic (dưới dạng muối Meglumin 1167,70 mg) 600mg/50ml	600mg/50ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Thuốc tiêm truyền	lọ	180
11	1	Cyanocobalamin	1000mcg	uống	Viên	viên	2.400
12	2	Sofosbuvir + Velpatasvir	400mg + 100mg	Uống	Viên	Viên	12.000
13	1	Sodium zirconium cyclosilicate	5 gam	Đường uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	1.440
14	4	Natri clorid	0,9% 100ml	Xịt mũi	Thuốc xịt mũi	Lọ	3.600
15	5	Pembrolizumab	100mg/4ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	384
16	5	Prolgolimab	50mg/2,5 ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	96
17	5	Prolgolimab	100mg/5 ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	96
18	1	Palbociclib	100mg	Uống	Viên	Viên	504
19	1	Palbociclib	125mg	Uống	Viên	Viên	756
20	1	Palbociclib	75mg	Uống	Viên	Viên	504
21	1	Tezepelumab	210mg/1,91ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Bút tiêm	24
22	4	Dapoxetin (dưới dạng dapoxetin hydroclorid)	30mg	Uống	Viên	Viên	1.000
23	4	Avanafil	100mg	Uống	Viên	Viên	1.000
24	4	Troxerutin 2% (kl/kl)	30g	Bôi	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	1.000